

Số: 193/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 02 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1226/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông N D L, sinh năm: 1989;

Thường trú: , xã S X, huyện T T, tỉnh B R- V T.

2. Bà V T T H, sinh năm: 1991;

Thường trú: , phường T H T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông N D L và bà V T T H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2017, ngày 25/5/2017 của Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực.)

- **Về con chung:** Ông N D L và bà V T T H có 01 (Một) con chung tên N L Đ, sinh ngày 29/10/2017. Giao con chung là trẻ N L Đ cho bà V T T H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông N D L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là 2.000.000 (Hai triệu) đồng/ tháng,

việc cấp dưỡng nuôi con chung sẽ được thực hiện vào ngày 05 hàng tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ bà V T T H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông N D L chậm thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì ông N D L còn phải trả lãi theo Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Vì quyền lợi của con chung, hai bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ chung khác về tài sản:** Ông N D L và bà V T T H xác nhận không có.

**2.** Về lệ phí toà án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông N D L và bà V T T H tự nguyện nộp và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà ông N D L và bà V T T H đã nộp theo biên lai số AA/2019/... ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N D L và bà V T T H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**